

Chuyến Đò Tắc Hành

Nguyễn Lê Hồng Hưng

Tôi ngồi bó gối trong khoang đò tắc hành Sông Đốc - Cà Mau, nhìn đám người lố nhố bán buôn trên bến và những hành khách lần lượt xuống đò. Yển với Hằng đứng trước mũi, vai mang túi hành trang, đảo mắt ngó quanh quất tìm chỗ ngồi. Chợt thấy tôi, hai đứa cố chen lẫn đám hành khách đi vô khoảng giữa để ngồi kế tôi cho bằng được. Cả ba lần gặp Yển và Hằng hoàn toàn do sự ngẫu nhiên, vậy mà hai đứa xem tôi như người quen thân từ lâu lắm. Đò chạt nút, chen mông ngồi chưa đặng sạp, Hằng mở miệng định hỏi gì đó nhưng Yển đã nhanh miệng hốt lời:

'Chú đi đâu vậy?'

'Mỹ Tho.'

'Chừng nào chú dìa bến?'

'Tuần tới.'

Bây giờ Hằng mới được chen vào, hỏi:

'Rồi bao lâu chú mới dìa nữa?'

'Có lẽ vài ba năm.'

'Chừng nào dìa chú ghé nhà con chơi.'

Tôi ừ hử cho qua chuyện, nào ngờ hai đứa cầm cúi ghi địa chỉ đưa cho tôi còn căn đi dặn lại biểu tôi đừng quên. Khi đò tách bến ra giữa dòng, gã thanh niên ngồi bên cạnh day qua, hỏi:

'Tụi mày chừng nào trở xuống nữa?'

Thấy cả hai đứa không trả lời, gã bèn bồi thêm một câu:

'Tụi mày mà bỏ đi thì 'Hương Biển' sẽ ế!'

Bây giờ tôi mới nhìn kỹ gã thanh niên. Hắn bận áo sơ mi trắng, hở cổ khoe sợi dây chuyền vàng mặt mỏ neo, quần màu xám tro, tay ôm cặp táp. Có lẽ anh ta là cán bộ huyện hoặc cán bộ xã gì đây. Thấy tôi nhìn, hắn ta nở nụ cười đều đưa ra ba bốn cái răng vàng như thằm nói với tôi: "Đừng tưởng hai con nhỏ đó hiền mà lắm!". Yển và Hằng vòng tay bó chùn, cảm kê lên đầu gối giống như hai con trút cuộn tròn, mắt long lanh muốn khóc!

Sự yên lặng của Yển và Hằng làm tôi áy náy, tôi lơ đãng ngó mặt ra dòng sông. Chiếc đò lướt nước ào ào qua mặt những chiếc xuồng chèo dọc theo hai bên mé. Những cô thôn nữ áo bà ba đủ màu sắc, quần đen mượt, đầu đội nón lá, hai tay ghi chặt cán chèo đưa đẩy, xuồng nhẹ nhàng lướt nước theo nhịp của mái chèo. Hình ảnh người con trai đứng chèo, chở cô thôn nữ trên chiếc xuồng ba lá làm tôi bồi hồi nhớ lại tuổi đôi mươi.

À, đây là cảnh quê hương thanh bình mà tôi đã mơ ước trong những năm dài lưu lạc! Nhưng khi nhìn qua Yển và Hằng, tôi bỗng nhớ lại trong những ngày về bên dòng sông cũ. Và một ý nghĩ lạ len vào tâm tư. Phải rồi, cái ý nghĩa của sự thanh bình đâu chỉ đơn giản trên một giòng sông!

Đúng ra lần này, tôi trở về Sông Đốc cũng được, hồng về cũng chẳng sao. Vì những việc còn lại sau đám ma của má tôi, anh Bảy và chị Năm tôi ở nhà lo cũng được. Nhưng hôm chị Sáu sửa soạn về Úc, chỉ có dặn tôi:

'Chị có nhờ anh Hai ở Mỹ Tho đặt trên thành phố làm tấm bia, em chịu khó lên trển lấy, gắp xong cho má rồi hã dìa bến.'

Ngày trước vì hoàn cảnh chiến tranh, ba má tôi phiêu bạt xuống miệt này. Mãi đến ngày ba tôi giải ngũ, ông bà mới dắt nhau về xứ sở. Bà con đã tàn lác gần hết và ông bà nội, ngoại tôi đã qua đời. Mang ân hận ở trong lòng, nên mỗi khi nhớ tới, hai người tui thân sụt sùi rơi nước mắt, nói: "Giàu đặng trung đặng hiếu, nghèo mất thảo mất ngay". Còn tôi không phải nghèo đến nỗi không có tiền về xứ, mà do tình hình đất nước chưa yên, cộng thêm máu giang hồ vấy, nên tôi còn chần chờ? Nếu không hay tin sớm má tôi qua đời thì tôi cũng chẳng về đây để làm gì. Cũng vì lẽ đó mà anh chị em trong gia đình xem tôi như người con bất hiếu. Sợ tôi mang mặc cảm tội lỗi, hễ có dịp tỏ lòng hiếu thảo thì anh chị em 'nhường' cho tôi làm. Theo tôi, chuyện hiếu thảo là chuyện của tấm lòng, màu mè bên ngoài chỉ là hình thức không đáng kể. Tuy nhiên tôi đồng ý đi hàng trăm cây số lấy tấm bia, là vì tôi nhận thấy việc làm này có ẩn chứa một ý nghĩa thiêng liêng nào đó.

Cũng như những tấm bia mộ khác, khắc tên họ, ngày tháng năm sanh và ngày tháng năm từ trần. Cuối cùng có hàng chữ 'các con lập mộ'. Đại khái vậy thôi, nhưng ở tuổi vàng, má tôi mà biết được chắc bà sẽ hài lòng vì khi bà mất, các con tàn lác tứ xứ đã tụ hết về đây cùng góp phần xây mộ cho bà. Thấy chân dung cần trên tấm bia hơi mờ, tôi thắc mắc hỏi vì sao? Anh Hai, người anh bạn dì của tôi ở Mỹ Tho giải thích: "Tuy hình cần vô bia không được rõ ràng, nhưng mưa gió, thời gian sẽ không làm phai nhạt". Anh nói sao tôi nghe vậy, chớ thiệt ra tôi thấy bên Âu Châu những thợ cần kiểu này đứng ngoài đường phố, chụp ảnh khách hàng rồi cần liền tại chỗ vô tách, ly, đĩa... bằng sành, để người ta đem về nhà chưng chơi trong tủ kiếng. Hình ảnh màu sắc rõ ràng, chỗ đâu mờ cam như chiếc bóng, mà còn phải đặt tuốt trên Sài Gòn mới làm được.

Tuy vậy tôi cũng cẩn thận gói tẩm bia lại bỏ vô bao. Đêm hôm đó tôi ngủ lại nhà anh Hai ở Mỹ Tho, rạng sáng hôm sau tôi ra bến xe liên tỉnh đi thẳng một lèo về bến xe Cà Mau. Sau đó tôi đón xe lòi xuống bến đò.

Không quen cách sinh hoạt nơi đây, khi đổi tiền, tôi nhét đầy túi quần túi áo, cho nên chen chúc giữa đám đông, tôi sanh nghi những người chung quanh ai ai cũng là dân chôm chĩa, cứ chốc lát tôi rờ túi thăm chừng. Thật ra chỉ vì ở Âu Châu không khi nào tôi bỏ tiền nhiều trong túi nên bị ấn tượng đó thôi chứ xứ sở này chắc đâu đến nỗi tệ dữ vậy.

Xe lòi vừa đỗ tôi xuống bến đò, tức thì cả đạo quân phu đò vây quanh mời la chói lói. Người này hỏi: "Anh dìu Khánh Hưng, Đá Bạc hả? Xuống đây chạy liền", kẻ nọ hỏi: "Anh dìu Bà Kẹo, Cái Đồi hả? Xuống đây chạy liền". Tôi nói: "Tôi dìu Sông Đốc vằm". Tức thì một anh chồm tới hô lớn:

'Sông Đốc hả? Sông Đốc vằm, xuống đây, xuống đây chạy liền!'

Anh ta vừa nói vừa giơ tay chỉ xuống chiếc vỏ lãi đậu dưới bến. Những ngày đầu tôi rất khó chịu khi nhìn cảnh giành giật khách của mấy anh lơ xe, phu đò và sự bán buôn mời mọc, nhưng dần dà tôi cảm thấy vui vui. Để khỏi lồi thối mất thời giờ, tôi nói với anh ta:

'Được rồi, tui sẽ đi đò anh, nhưng tui chưa xuống bây giờ, tui ngồi ở quán cơm bên kia đường, chừng nào đò anh 'chạy liền' anh qua đó kêu tui thì tui xuống liền!'

Có lẽ nhận được sự dè dặt của tôi nên anh ta cười một cái, rồi ân cần bước theo tiễn tôi một đoạn đường ngắn, xong anh quay lại bến đò. Có một chiếc xe lòi mới đỗ người xuống, cũng những giọng ban nãy: "Khánh Hưng, Đá Bạc chạy liền", "Bà Kẹo, Cái Đồi chạy liền" và có cả tiếng anh phu đò của tôi: "Sông Đốc, Sông Đốc vằm chạy liền"...

Tôi băng qua lộ ghé vô quán cơm, cái quán hôm mới về tôi thấy một cô gái duyên dáng ngồi bán, nhưng bây giờ lại là một bà già và một bé gái trạc tuổi mười ba, mười bốn chạy bàn. Thấy tôi bước vô, em đi đến miệng tía lia:

'Chú chú, mời chú vô trong kia ngồi.'

Tôi theo em đi vô trong góc quán ngồi xuống cái ghế nơi có chiếc bàn trống.

'Chú ăn gì?'

Chưa đợi tôi mở miệng thì cô bé đã kể vanh vách:

'Ở đây có cơm sườn, thịt nướng và cháo lòng; nước uống có cà phê đá, nước đá me, nước chanh...'

Cô bé còn muốn kể thêm nhưng tôi chặn:

'Ở đây có rượu hông?'

'Dạ, dạ có, chú uống rượu đế hả chú?'

'Ừ cho chú một xị và một đĩa sườn nướng.'

'Dạ, chú ăn cơm hông chú?'

'Hông cưng.'

Cô bé đi vô trong tự tay gắp thịt bỏ lên lò nướng. Sắn than đương đỏ, mỡ sườn nhiều xuống, lửa phụt xèo xèo, mùi gia vị bốc lên thơm lừng.

Tiếng la ó như ong vỡ tổ bên ngoài làm tôi giật mình ngó ra. Một chiếc tàu đò vừa cập bến. Người lên kẻ xuống lao xao, mấy anh khuân vác chuyển nhau những bao bố nặng trĩu. Tôi đoán chừng, đó là những bao cá khô đồng được chở ra từ miệt trong U Minh.

Cô bé khệ nệ bưng mâm rượu và thức ăn ra để trên bàn, sắp ngay ngắn, rồi nói:

'Mời chú.'

Tôi cảm ơn rồi rót rượu ra nhâm nhi và nhắm nháp thức ăn. Những người bán buôn theo bến xe, bến đò lúc nào cũng hấp tấp, vội vàng. Những phần ăn dành cho khách đường xa thì thiếu vệ sinh. Rượu pha nước nhiều quá nên lạt nhách lạt nhèo, sườn nướng bùng xì bùng xít, nước mắt chế biến làm sao mà hương vị như nước muối pha dấm đường. Vậy mà những người ngồi bên kia bàn hì hục vừa ăn vừa húp trông ngon lành. Mấy em nhỏ bận áo quần như tẩm lưới rách, đi tới đi lui chờ thực khách ăn xong, chúng bưng thức ăn thừa đổ vô chiếc thau nhôm móp méo, đóng ten, có đứa cúi xuống húp cạn tô nước lèo. Tôi rót rượu uống liền liền, nhưng rượu lạt quá chưa đủ độ ngăn chặn nỗi buồn dâng lên cùng khắp.

'Anh ơi anh! Xuống đò, tới giờ chạy rồi!'

Tôi ngó ra, thấy anh phu đò hồi nãy giơ tay ngoắc ngoắc, miệng hồi lia hồi lịa. Tôi hớp vội hớp rượu cuối cùng, xếp lại đồ đạc, kêu cô gái tính tiền và thưởng cho cô phần tiền dư. Tôi nhìn xuống đồng hồ tay, hơn ba giờ rưỡi. Tính ra từ lúc anh phu đò mời tôi đến khi đò 'chạy liền' mất gần hai tiếng đồng hồ.

Tôi là người xuống cuối cùng, nên khi chen ngồi ngay ngắn xuống khoang, thì đò đã de ra khỏi bến. Máy xe hơi được tân trang gắn đuôi tôm, đặt xuống chiếc vỏ lãi làm đò tốc hành, chạy xé nước ào ào. Tôi thích thú ngồi ngó lên dãy nhà hai bên bờ sông giật lùi. Chẳng bao lâu đò đã ra khỏi ngã ba Tắc Thủ và rẽ ra sông Ông Đốc.

Đây dòng sông rộng, hai bên ruộng lúa, chen lẫn vài tán rừng, xa xa vài vườn dừa cao đột in dưới nền trời xanh xanh, có mây trắng gợn. Sóng chập chờn tạt nước vô khoang. Chủ đò liền buông rèm xuống. Ngắm cảnh không được nữa, tôi mới day người lại dựa vô be đò. Hành khách trong khoang không đông lắm, nên ngồi rất thoải mái. Những người dân quê lên tỉnh trở về trông người nào cũng

mệt là, có vài người lim dim ngủ gà ngủ vịt, một bà mẹ ngồi vạch vú cho con bú rất tự nhiên. Ngồi cạnh bên tôi có hai cô gái trạc mười sáu mười bảy tuổi. Cô bạn áo màu xanh lá cây, cổ tròn, quần đen đọc chầm chậm: "Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng không duyên, đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng không thành...". Cô bạn bộ đồ bông ngồi cầm cúi ghi ghi chép chép bài hát xuống quyển sổ học trò kê trên bắp đùi. Nhìn hai cô gái hồn nhiên với bài hát của tuổi yêu đương, tôi cũng vui lây và nhớ lại mình hồi thời mới lớn.

Đợi cô bạn áo xanh đọc hết câu, tôi hỏi:

'Cô tên gì dậy?'

Cô bé lễ phép trả lời:

'Dạ con tên Yến chú.'

'Còn cô kia?'

Nghe tôi hỏi cô bạn bộ đồ bông đương đọc rà lại bài hát ngưng ngang, ngược lên trả lời:

'Dạ, con tên Hằng.'

'Hai cô ở Sông Đốc vàm hả?'

Yến đáp:

'Dạ hồng phải chú, tụi con quê ở Long An, xuống thăm bà chị ở Sông Đốc.'

Bắt được chuyện tôi bèn hỏi tiếp:

'Chị cô mần gì ở dưới?'

'Dạ, bán quán cà phê.'

'Quán nằm khu nào?'

'Dạ, tụi con mới xuống đây lần đầu nên cũng hồng biết nữa, nhưng bà chị có dặn khi tới Sông Đốc vàm hỏi quán Hương Biển thì nhiều người biết.'

'Hương Biển... tên nghe hay quá hén.'

Hằng chen vô, hỏi:

'Mà chú biết hôn chú?'

'Rất tiếc, chú đi mần ăn xa, lâu lắm rồi chú mới dìa nên chú hồng biết.'

Chuyện vãn trời trắng mây nước một hồi, đồ đã tới bến huyện. Chúng tôi mua bánh mì thịt, nước đá chanh chia nhau ăn uống. Nhờ trên đồ có bạn đồng hành, tôi cảm thấy đường sông rút ngắn lại. Chẳng bao lâu đồ đã đến Sông Đốc vàm, tôi từ giã suồng hai đứa, bước lên bến và không nghĩ sẽ gặp lại đầu bất cứ ở nơi nào.

Xong chuyện mờ mờ, tính ra tôi còn lưu lại Sông Đốc được hơn hai tuần lễ. Trong thời gian này tôi có thể thăm bạn bè và viếng cảnh quê hương. Nhưng sau những ngày tang chế, đi tới đi lui mệt mỏi, trước tiên tôi cần nghỉ ngơi cho khoẻ cái đã. Chiều hôm đó tắm rửa, cơm nước xong tôi lên giường đánh một giấc thẳng cẳng...

Đương mê man trong giấc ngủ chợt nghe như có tiếng sấm sét nổ vang. Phản ứng tự nhiên, tôi ngồi bật dậy bước nhanh xuống giường. Cùng lúc tôi nhận ra, cái quán cà phê cạnh bên nhà mở máy hát gì mà nghe như tiếng pháo kích. Dòm đồng hồ tay mới có năm giờ sáng, có lẽ người trong nhà đã quen với cảnh này nên còn ngon giấc. Tôi nằm xuống định ngủ lại, nhưng máy cứ hát hết liên khúc này tới liên khúc khác, làm tôi không sao chợp mắt.

Trời vừa sáng, thẳng Hiếu với thẳng Chiến vô nhà rủ tôi ra phố uống cà phê. Uống chưa hết tách cà phê thì thẳng Hân tới, như đã hẹn trước, tụi nó đứng dậy trả tiền cà phê, rồi kéo tôi xuống bến sông kêu đồ đi qua vàm xẻo Quau.

Tôi thắc mắc, hỏi:

'Mới tảng sáng mà tụi mày qua xẻo mần gì? Bộ muốn bắt ba khía hả?'

Thẳng Hân giọng có vẻ hãnh diện, nói:

'Xẻo Quau bây giờ hồng có rừng rú như hồi trước nữa đâu nghe mậy.'

'Có gì ở bến?'

'Thì qua bến đi rồi sẽ biết.'

Xẻo Quau ngày trước là một thẻo đất với rừng cây dà, cây dá, cây mằm, cây dẹt mọc tạp nập. Hai bên rạch xẻo ô rô, cóc kèn đan chằng chịt với nhau. Nhờ rừng rú âm u rất thuận tiện cho cá tôm sanh sôi nẩy nở, nâng đỡ rất nhiều dân nghèo còn chun ướn, chun ráo tới đây lập nghiệp. Gia đình tôi cũng có một thời gian sống nhờ tài nguyên của con xẻo này.

Bây giờ thì khác hơn xưa nhiều lắm, nhà cửa mọc lên như nấm. Dọc theo bờ sông nhà sàn dựng lên lổm chổm. Đồ cặp vô một căn nhà sàn rộng, lúc chưa bước lên tôi ngỡ đây là một vựa cá tôm khô gì đó. Nhưng sao không nghe mùi khản khản quen thuộc? Sự thắc mắc này chưa được hỏi, thì sự ngạc nhiên kia liền tràn tới. Vừa bước lên bến cầu, một chị phấn son lòe loẹt từ trong buồng đi ra vồn vã chào mời:

'Lâu rồi mới thấy mấy anh qua chơi.'

Đoạn chị ta day qua tôi, nói:

'Mấy anh này thì quen quá rồi, còn anh tui ngờ ngờ đã gặp ở đâu rồi.'

Cái kiểu nói dóc một cách 'lịch sự' trơn tru như vậy tôi không mấy gì ngạc nhiên. Tôi gượng cười và nói:

'Ờ, gặp nhau hồi mười mấy năm trước ở đâu đó.'

Chị ta cười một cái:

'Mấy anh chờ chút.'

Có lẽ mấy thằng bạn của tôi đã quen sinh hoạt với quán. Tụi nó tự động rinh bàn ghế trong góc nhà sắp ra một khoảng trống. Cạnh bên có một căn buồng che bốn phía bằng những tấm màn bông, tôi đoán chừng có một nhóm người đang ăn nhậu ở trong vì có tiếng cười nói lảo xào. Như thể xác định sự thắc mắc của tôi, một người đàn ông đứng tuổi, bạn quân phục, vai mang quân hàm đo đơi, từ trong vệt màn đi ra. Mặt ông ta đanh cứng, không ngó ai, ông đi thẳng ra sàncầu, đứng vạch quần đái lỏn tòn xuống dòng sông.

Sau khi sắp xong bàn ghế, các bạn kêu tôi cùng ngồi. Cái chị hồi nãy, tôi đoán là chủ quán, từ trong đi ra, chị ta kéo rẹt rẹt bốn tấm màn bông treo bốn bên lại. Trong nháy mắt chúng tôi ngồi trọn lỏn trong căn buồng đã chiến. Tôi hơi sững sốt, không ngờ ở nơi mà lòng tôi luôn nghĩ là khi ho cò gáy lại có chuyện lạ như vậy. Liền đó Yến cùng với ba cô gái khác ăn bận hờ hang, lòe loẹt, mặt trét phấn, môi thoa son như sắp sửa ra tuồng, mỗi cô cầm một chai bia khui sẵn và một cái ly. Cái chị hồi nãy bưng ra một đĩa đậu phộng để lên bàn, rồi phân chia mỗi cô ngồi cạnh một chàng. Tôi từ xa mới về được các bạn nhường cho cô trẻ nhút là Yến. Chị chủ coi như xong nhiệm vụ, chị ta lịch sự rút lui ra ngoài, nhưng không quên chúc chúng tôi ăn chơi vui vẻ.

Mọi chuyện diễn biến quá nhanh làm tôi cứng mình không kịp phản ứng gì hết. Bạn bè đặt đâu tôi ngồi đó, rửu uống tôi uống, mời ăn tôi ăn. Thằng Chiến nhướng mắt ra hiệu biểu tôi 'làm gì' với Yến đi... Đời tôi phiêu bạt đã nhiều và nhớ quê nhà cũng lung lẳm. Nhưng hôm nay tôi trở về đây đâu phải vì nhớ nhung ba cái chuyện tầm bậy tầm bạ này. Cho nên tâm trí tôi lúc nào cũng quay về người xưa cảnh cũ. Giả dụ bây giờ là một đêm đầy trăng, dưới dòng sông ngập ánh lung linh, hiện tại đều biến mất, còn lại một chồi lá xác xơ, mơ màng bên khu rừng tạp nhạp. Tôi sẵn sàng đóng vai chú Bảy Chài, bác Tư Cua hay ông Ba Đặt Lộp... rồi tôi sẽ kể cho con Yến nghe những câu chuyện về người dân trước đây với hai bàn tay trắng, nhờ sự tương ái với nhau mỗi khi tắt lửa tối đèn, họ khai hoang rừng rậm lập nên làng xã. Cũng từ đó, dòng sông mới có tiếng hát hò của những gái trai miệt này cất lên giữa đêm khuya thanh vắng...

Có lẽ thấy tôi không bộp chộp nên Yến mới rụt rè, bưng ly lên, nói:

'Mời chú.'

Bất chợt thằng Chiến nổi quạu móc tiền chìa qua cho Yến rồi quát:

'Nè, cầm lấy rồi đi ra ngoài!'

Tôi ngạc nhiên day qua hỏi:

'Cái gì vậy mậy?'

Nó trả lời với vẻ bất bình:

'Bộ mầy hông thấy nó kêu mầy bằng chú hả?'

Tôi nói:

'Tưởng chuyện gì, chớ tao thấy Yến cũng cỡ tuổi cháu tao ở nhà.'

'Nhưng mà chỗ này thì khác, mầy ở ngoài mới dia hông biết chớ chơi với mấy đứa này mà thiệt thà quá nó lỏn mặt.'

Tôi cười. Bạn bè rửu mình đi chơi vậy mà uống chưa hết ly bia đã muốn gây lộn với người ta rồi. Tôi định nói ý mình cho nó nghe, nhưng thấy không tiện nên mới xoa dịu:

'Thôi, tao biết rồi cho tao xin, đương vui vẻ mà.'

Đoạn tôi day qua Yến, nói:

'Cháu cứ tự nhiên, thằng bạn chú nó hơi khó tánh.'

Nói xong tôi mới bưng ly lên mời bà con vô một cái. Có như vậy thằng Chiến mới im cái miệng và nhét tiền vô túi. Thằng Hiếu không biết nghĩ gì cứ nhìn tôi cười cười, lâu lâu hớp một ngụm bia, nuốt ực rồi day qua con nhỏ ngồi bên hun cái chực. Còn thằng Hân vô mấy chai sẵn sẵn, nổi hứng ôm con nhỏ kể bên, vừa hun vừa bóp vú như thể chết thềm đâu từ đời kiếp nào vậy.

Tôi kiếm chuyện dả lả với Yến để cho mấy thằng bạn ăn chơi 'miệt biển' của tôi khỏi bận tâm rầy rà.

Tôi hỏi:

'Yến bao nhiêu tuổi?'

'Dạ, mười bảy.'

'Mười bảy bẻ gãy sừng trâu.'

Yến cười duyên rồi ngả đầu lên vai tôi. Nhìn con nhỏ mà lòng tôi đầy ắp nỗi buồn. Mấy đứa cháu tôi ở nhà cũng cùng trang lứa, tuy không giàu có nhưng chúng nó may mắn đủ cơm ăn áo mặc, có cha mẹ lo lắng đàng hoàng. Còn Yến cha mẹ ra sao mà mới tuổi này đã lao vào cuộc sống trụy lạc như vậy. Tôi muốn hỏi về gia cảnh của Yến nhưng ngại. Bạn bè bày tiệc đái tôi với mục đích giới thiệu cảnh quê hương đổi mới. Nhưng tôi cứ lo hỏi chuyện đâu đâu, chỉ tổ gây khó chịu bạn bè. Thấy tôi cứ mãi trầm ngâm nên Yến mới gợi chuyện:

'Bộ chú là Việt kiều hả chú?'

'Ừa.'

'Dậy mà hồi gặp chú con hông biết.'

'Dậy hả.'

Tôi không muốn đem chuyện Việt kiều ra bàn nên hỏi trớ:

'Còn cô gì đi chung với Yến đâu rồi?'

'Con Hằng hả, nó đang ngồi hát bên kia kia.'

Tôi lắng tai nghe phía buồng bên kia, có tiếng đĩa gỗ vô chén đĩa lóc cóc leng keng nhịp theo tiếng hát, điệu dân ca: "Trèo lên... lên trèo lên.. lên em cời cời nút quần..." Tiếng hát dứt ngang, tiếp theo tiếng ai ái của người con gái và tiếng cười rộ của mấy gã đàn ông...'

Âm thanh bên kia buồng như gợi hứng cho mấy thằng bạn của tôi. Bây giờ tụi nó không còn ra về sành sỏi để lưu ý tôi nữa, mạnh dạn nào đứa nầy vạch vú của mấy con nhỏ vừa bóp vừa hun. Bên trong kia có một cái buồng kín, cứ một lát lại nghe dội nước rào rào. Chưa đầy mười một giờ sáng nắng đã tỏa vàng trên mặt sông và gió đồng hiu hiu thổi, vậy mà không khí trong phòng ngột ngạt làm sao. Tôi đứng dậy, móc túi giờ cho Yến tờ giấy bạc, Yến cầm lấy nói lời cảm ơn trong cổ họng. Mấy bạn tôi giục mình, buồng mấy cái 'vú' ra và hỏi tôi tại sao chưa 'chơi' gì hết mà định bỏ đi đâu. Tôi viện cớ, cần về nhà bàn với anh tôi chút chuyện. Hiểu đề nghị Chiến và Hân ở lại tiếp tục chơi, rồi câu vai tôi ra bến gỏi đồ.

Khi đồ vừa de ra khỏi bến, tôi ngó lên thấy trên vách có tấm bảng nền xanh đề chữ màu đỏ: 'Cà Phê Hương Biển'. Tôi đã sống lẫn lộn đó đây, dễ dàng thích nghi với hoàn cảnh bất cứ ở nơi nào, vậy mà về lại quê hương tôi phải cố gắng hòa hợp với mọi người như đến một xứ lạ. Tôi bị lạc loài ngay trên chính quê quán ngỡ còn mộc mạc của mình. Đò ra giữa dòng, mà tôi vẫn còn như mộng. Chợt Hiểu hỏi tôi:

'Mày còn nhớ Lệ Hương không?'

'Nhớ chứ.'

Một kỷ niệm đẹp thoáng hiện về trong trí, tôi liên tưởng ngay đến một cô hàng quán, duyên dáng, khuôn mặt tròn trịa, mắt đen, chun mày rậm, không thoa son nhưng môi lúc nào cũng đỏ. Tóc Lệ Hương dài tới hông, nàng thường bận áo cổ rộng, đeo dây chuyền vàng mặt cẩm thạch kiểu trái tim ôm vừa cổ trắng nõn trắng nà. Tôi và Hiểu có thể đến nhậu bất cứ lúc nào và ký sổ bao nhiêu cũng được. Hai đứa đều mê Lệ Hương, nhưng nàng thương thằng Hiểu vì nó đẹp trai hơn tôi rất nhiều.

Tôi hỏi:

'Lệ Hương dạo này ra sao?'

Hiểu trả lời một cách bình thản:

'Cô ta bây giờ làm 'chị đi' ở ngoài đê, mày muốn hông? Tao dẫn mày đi!'

Như bị tát thêm ly nước lạnh vô mặt, tôi nói một câu không cần phải dè dặt nữa:

'Đủ rồi, chắc tao hông còn gì để thăm và cũng chẳng còn gì để lưu luyến...'

'Mày nói sao?'

'...'

Những gương mặt hiền lành, những tên gọi chất phác tôi giữ ở trong lòng trong những năm lưu lạc xứ người, giờ đây đã tan biến. Làm sao những địa danh mộc mạc như rạch Ruộng, rạch Bần, xẻo Quau... lại có thể ăn nhập với những từ hoa mỹ như Hương Biển, quán Trầm, quán Gió, khiêu gợi hơn nữa có quán Ba Cô? Chợt nhiên tôi thấy lòng mình trống trải, không là nỗi trống trải của dòng sông dài và rộng trước mặt, mà là sự trống vắng của biển đêm đen đặc, mênh mông.

Chiếc vỏ lãi cứ lướt nước ào ào. Sông Đốc vòm từ từ biến khuất vào con doi thứ nhứt. Quê hương tôi chỉ còn lổ nhố những ngọn ăng-ten. Tôi day lại, thấy Yến và Hằng vẫn ngồi co ro gục mặt lên đầu gối. Gã thanh niên bây giờ chọc ghẹo hai đứa bằng những lời thô tục... Trong những hành khách ngồi chung quanh, có người thản nhiên, có kẻ mỉm cười khinh bỉ. Tôi muốn nói vài câu chận lời gã để Yến và Hằng còn có thể ngược mặt lên nói chuyện bình thường như mọi người. Nhưng quai hàm tê cứng, tôi ngồi đó ầm ức như một người câm.

Nguyễn Lê Hồng Hưng